TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 03 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Trung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Vân.
2. Ông Hoàng Văn Chỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Làn Văn H; Sinh ngày 25 tháng 5 năm 2001, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Pà thẻn; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Làn Văn C và bà Xìn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 02/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình xét xử tại bản án số 08/HSST, tuyên phạt 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

** Bị hại:*

- Ông Hủng Văn T; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Xìn Ngọc L, Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Phú Đ, Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt

** Người làm chứng:*

Làn Văn B; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Q. Vắng mặt; Người đại diện theo pháp luật cho người làm chứng Làn Văn B: Ông Làn Văn Đ, Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2021 ông Hủng Văn T đi làm ăn xa nhà nên nhờ ông Làn Văn Đ đến trông nhà hộ cho T tại thôn N, xã T, huyện Q. Trong thời gian trông nhà hộ cho Hủng Văn T thì ông Làn Văn Đ có bảo Làn Văn B – Sinh năm 2005 là cháu ngoại của ông Làn Văn Đ, thay ông đến trông nhà cho Hủng Văn T và quản lý các tài sản trong gia đình ông T, trong đó có chiếc xe mô tô Hủng Văn T để ở nhà để làm phương tiện đi lại, loại xe Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13. Trong thời gian đến trông nhà cho Hủng Văn T thì Làn Văn B có quen biết với bị cáo Làn Văn H, ngày 04/10/2021 Làn Văn H rủ Làn Văn B đi lên thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang để xét nghiệm covid-19, Làn Văn B đồng ý và lấy chiếc xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 của ông Hủng Văn T để B và Làn Văn H đi lên thành phố Hà Giang, sau đó đến 21 giờ cùng ngày thì B và H về nhà của ông Hủng Văn T tại thôn N, xã T ngủ, đến 08 giờ 30 phút ngày 05/10/2021 Làn Văn H hỏi Làn Văn B mượn chiếc xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 để H đến UBND xã T làm thủ tục giấy tờ cá nhân. B đồng ý và giao cho H mượn chiếc xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 của ông Hủng Văn T, sau khi mượn được xe mô tô của B thì H điều khiển chiếc xe mô tô này đến UBND xã T để làm giấy tờ cá nhân nhưng không làm được thì H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán của anh Mẹ Văn C tại thôn M, xã T để chơi điện tử, do hết tiền chơi điện tử nên Làn Văn H nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 của ông Hủng Văn T mà H mới mượn được của B đi cầm cố lấy tiền. Sau khi nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe thì H điều khiển xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 đến quán nhà anh Nguyễn Phú Đ tại thôn M, xã T, huyện Q, Làn Văn H nói với Nguyễn Phú Đ cho H vay số tiền 500.000đ, anh Đ đồng ý và đưa cho H 500.000đ. Sau khi vay được tiền của anh Đ thì H gửi lại anh Đ chiếc xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 và H đến quán điện tử nhà anh Phù Văn L tại thôn M, xã T để chơi điện tử, đến 13 giờ cùng ngày Làn Văn H chơi điện tử hết tiền thì H quay lại nhà anh

Nguyễn Phú Đ hỏi vay thêm 1.000.000đ và nói với anh Đ sẽ để lại chiếc xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 để làm tin, cầm cố chiếc xe mô tô này cho anh Đ, anh Đ có hỏi chiếc xe của ai và giấy tờ xe thì H nói với anh Đ chiếc xe là của gia đình H và giấy tờ xe để ở nhà, anh Đ đồng ý cho H cầm cố chiếc xe, cho H vay thêm 1.000.000đ nhưng lấy lại 50.000đ là số tiền trước đó H đã vay của anh Đ để mua xăng, anh Đ đưa cho H 950.000đ, H cầm số tiền có được do cầm cố xe để tiếp tục đến quán nhà anh Phù Văn L chơi điện tử, chơi đến 17 giờ cùng ngày thì chơi hết tiền, H lại quay lại nhà anh Đ hỏi vay thêm 500.000đ và anh Đ đồng ý đưa cho H 500.000đ, lấy được tiền H quay lại quán điện tử nhà anh Phù Văn L chơi tiếp. Ngày 09/10/2021 H tiếp tục đến hỏi anh Đ vay thêm số tiền 500.000đ, anh Đ đồng ý và bảo vợ là chị Mai Thị H đưa cho Làn Văn H số tiền 500.000đ, Làn Văn H cầm số tiền 500.000đ này bắt xe khách ra huyện B sau đó bắt xe khách đi thành phố T làm thuê. Sau khi cho Hoàn mượn xe không thấy H trả thì Làn Văn B có gọi điện, nhắn tin hỏi B để xe ở đâu bảo H mang trả lại xe mô tô nhưng H viện ra nhiều lý do để không trả xe, đến ngày 13/10/2021 bị cáo H cho Làn Văn B biết chiếc xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 của ông Hủng Văn T, H đã mang đi cầm cố tại quán nhà anh Nguyễn Phú Đ tại thôn M, xã T, huyện Q. Ngày 15/12/2021 H đầu thú tại Công an phường C, quận L, thành phố Hà Nội.

Kết luận định giá số 468/KL-HĐĐG ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quang Bình kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE -S, màu sơn đỏ - xám – đen, dung tích 109; số khung: 4313BY638464; số máy: C43E -1770; Biển kiểm soát 23H1-048.13 có giá trị 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE -S, màu sơn đỏ - xám – đen, số khung: 4313BY638464; số máy: C43E -1770; Biển kiểm soát 23H1- 048.13 đã trao trả cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại là Xìn Ngọc L theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 06/01/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình.

Về dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú Đ yêu cầu bị cáo Làn Văn H bồi thường số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* là số tiền Làn Văn H cầm cố chiếc xe máy của ông Hủng Văn T. Hiện nay Làn Văn H chưa bồi thường.

Bị hại Hủng Văn T đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS, ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo Làn Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện cũng như các tài liệu, chứng cứ thu giữ được.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000đ.

- Bị cáo nhất trí bối thường cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú Đ số tiền 2.500.000đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu. Đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Làn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm. Xử phạt bị cáo Làn Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/12/2021.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585, khoản 1 Điều 589 BLDS đề nghị bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú Đ số tiền 2.500.000đ.

+ Xử lý vật chứng: Đã xử lý theo quy định.

+ Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn án phí. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Làn Văn H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/10/2021 bị cáo thực hiện hành vi mượn Làn Văn B mượn chiếc xe mô tô Honda Wave-s, biển kiểm soát 23H1-048.13 là xe của ông Hủng Văn T tại thôn N, xã T để đi đến UBND xã T làm giấy tờ cá nhân, sau đó bị cáo không trả xe cho Làn Văn B để B trả lại cho ông Hủng Văn T mà tự ý mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Phú Đ tại thôn M, xã T, huyện Q vay 2.500.000đ lấy tiền chơi điện tử, sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi địa bàn và thông báo cho Làn Văn B biết bị cáo đã cầm cố chiếc xe của ông Hủng Văn T tại quán nhà anh Nguyễn Phú Đ. Đây là hành vi không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết của hợp đồng mượn tài sản, sau khi mượn được tài sản đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 5.000.000đ, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy được: Bị cáo là người có hiểu biết pháp luật nhất định, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để mượn tài sản, sau khi mượn được tài sản thì sử dụng vào mục đích bất hợp pháp và bỏ trốn để chiếm đoạt, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn ảnh hưởng

đến tình hình trật tự, an toàn xã hội gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/02/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình xét xử tại bản án số 08/HSST, tuyên phạt 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với anh Nguyễn Phú Đ cầm cố chiếc xe mô tô 23H1-048.13 cho Hoàn vay tiền, không biết chiếc xe là tài sản do bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt mà có nên không phải là hành vi vi phạm pháp luật, anh Đ đã tự giác giao nộp tài sản, đồ vật có liên quan cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra, nên không đề cập xử lý.

[7] Về dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000đ là số tiền bị cáo cầm cố chiếc xe cho anh Đ. Bị cáo nhất trí thỏa thuận bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú Đ số tiền 2.500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Xử lý về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE-S, màu sơn đỏ - xám – đen; số khung: 4313BY638464; số máy: C43E -1770; Biển kiểm soát 23H1- 048.13 đã trao trả cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại là Xìn Ngọc L theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 06/01/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình. Xét việc xử lý những vật chứng trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

[11] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Làn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Hình phạt: Xử phạt bị cáo Làn Văn H 10 *(Mười)* tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/12/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Làn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú Đ như sau: Bị cáo Làn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú Đ số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: . Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- Viện Kiểm sát tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Viện kiểm sát huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- CQ thi hành án hình sự;
- CQ thi hành án dân sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tân Bắc
- Lưu HS - BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hoàng Trung